

Số: TVHN-365 /DBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

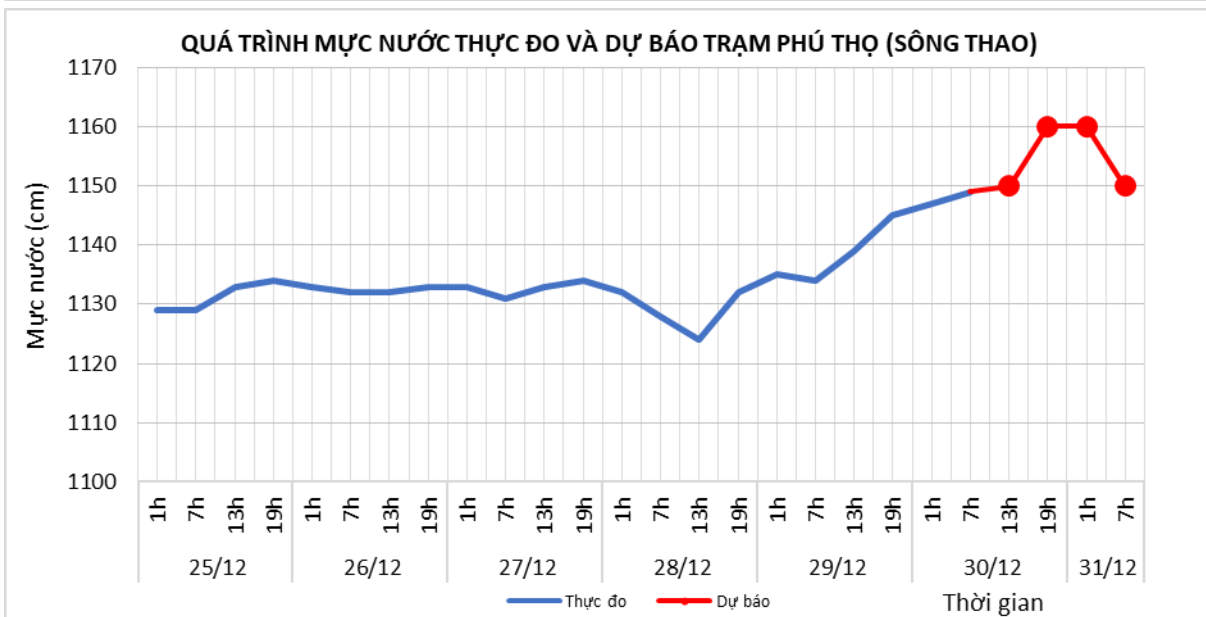
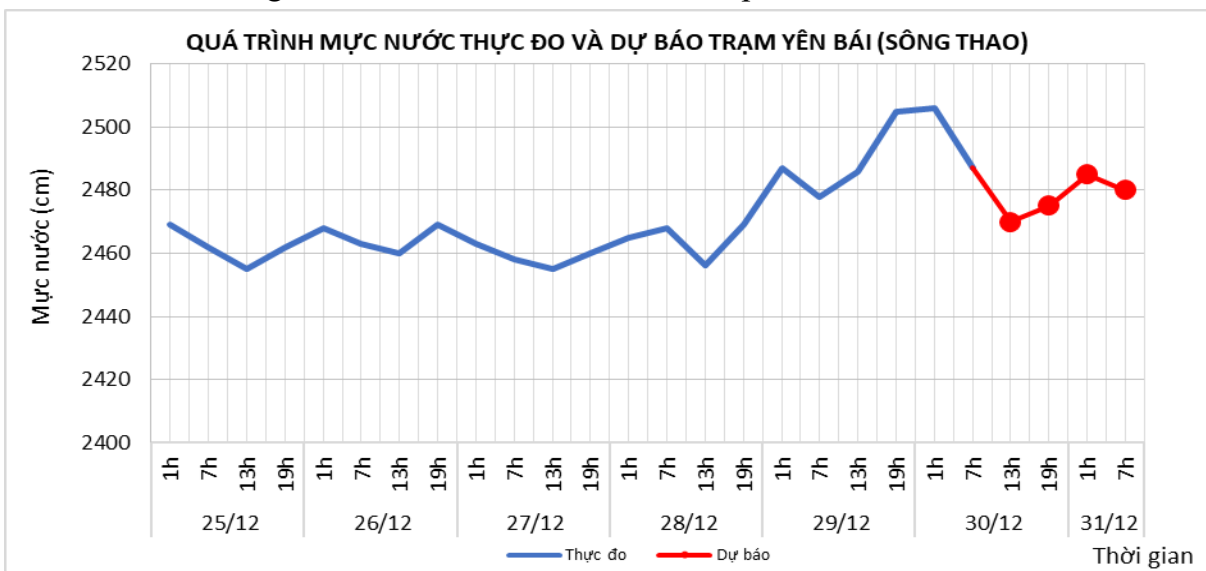
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



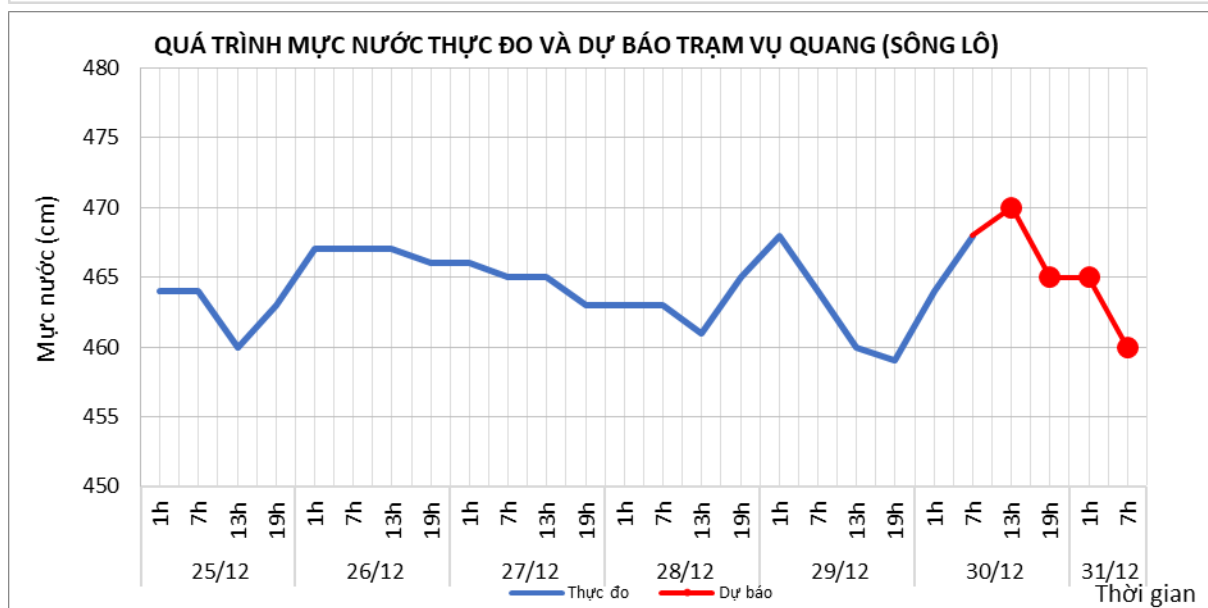
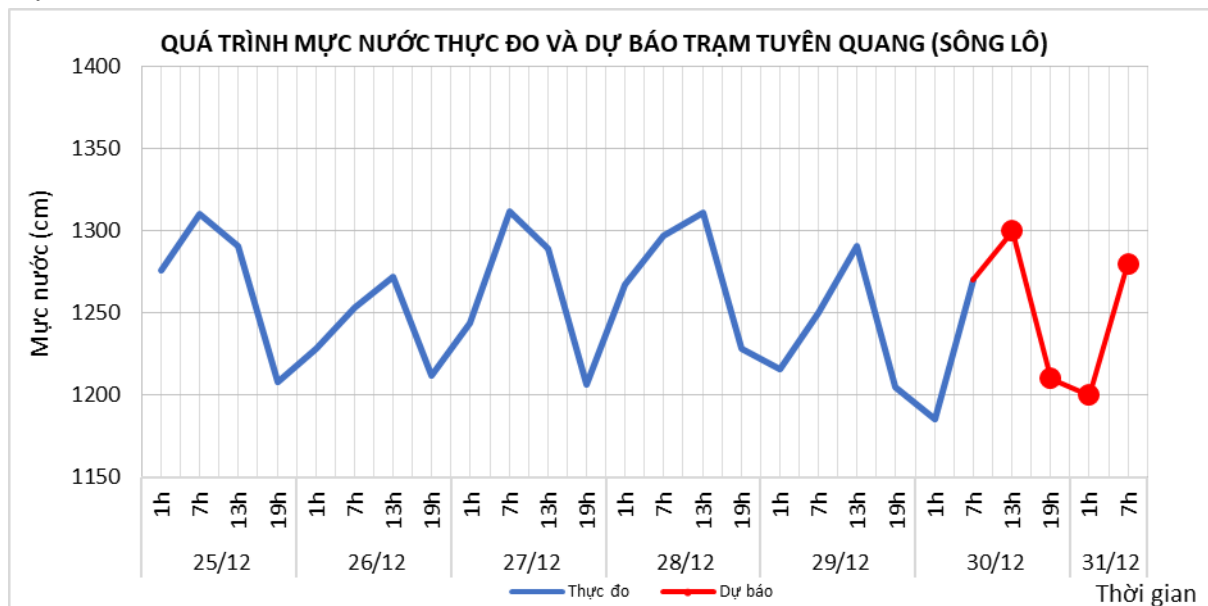
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

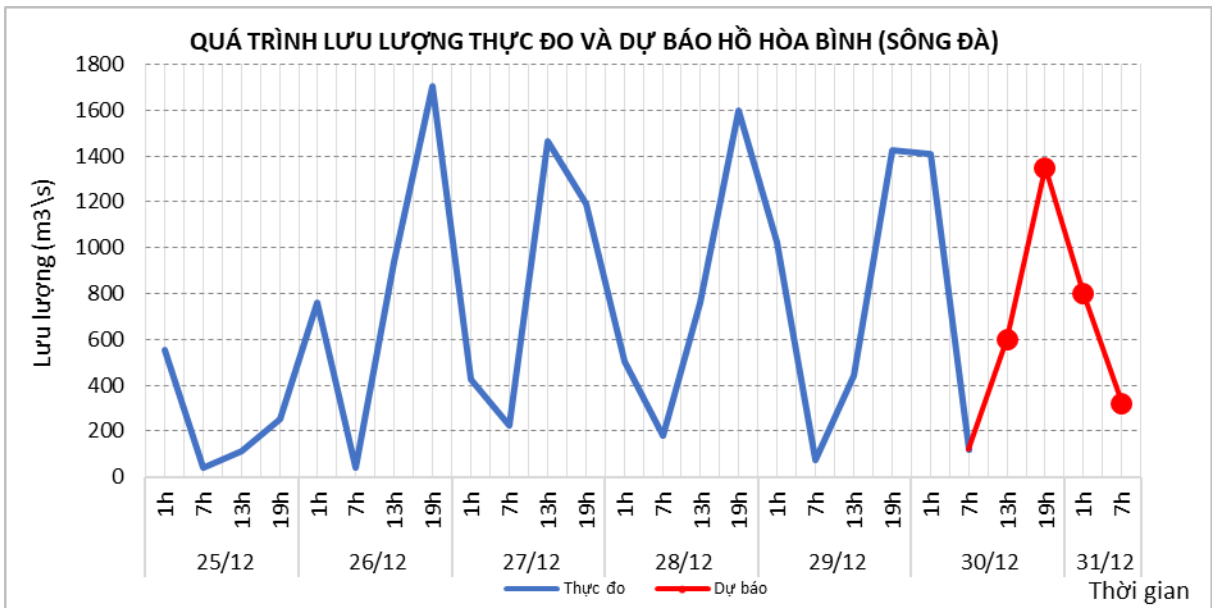
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



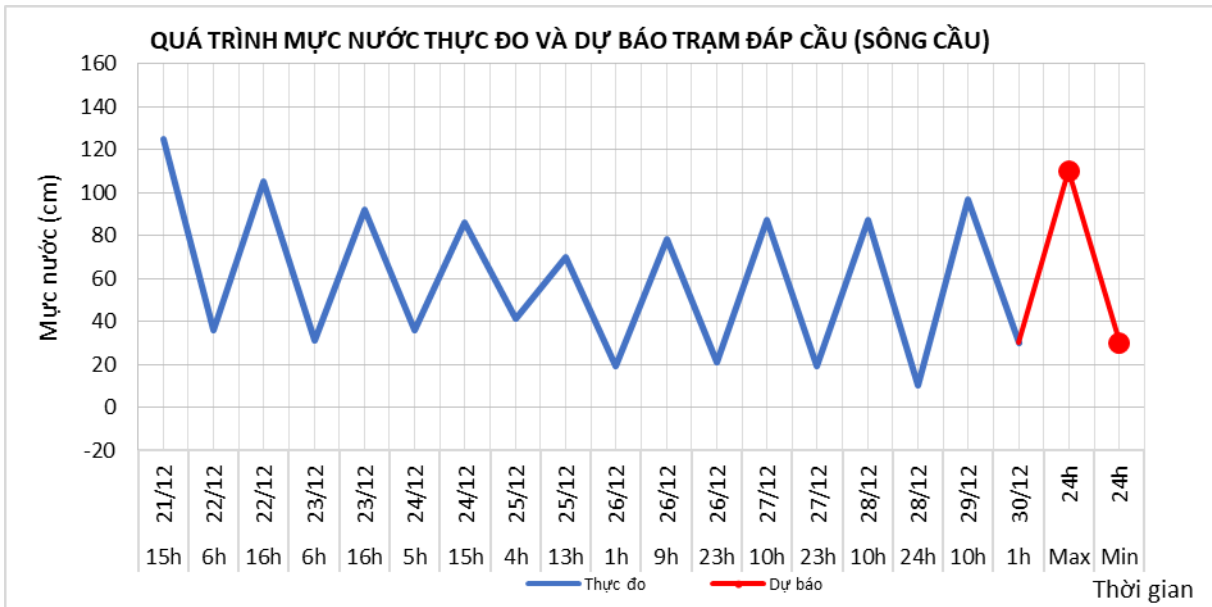
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



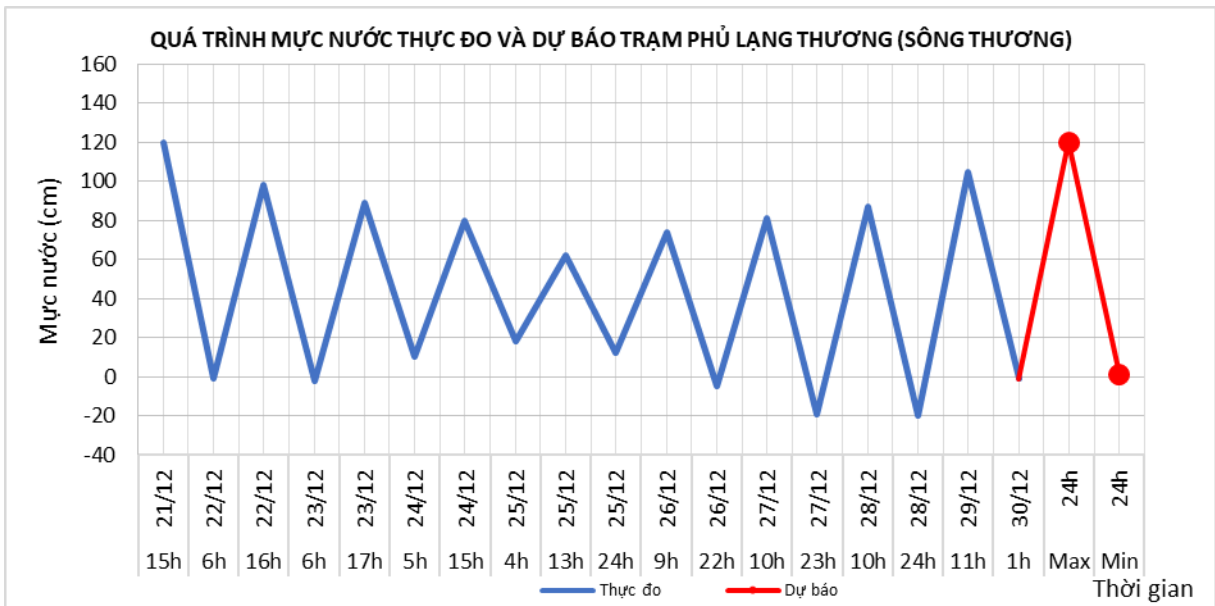
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



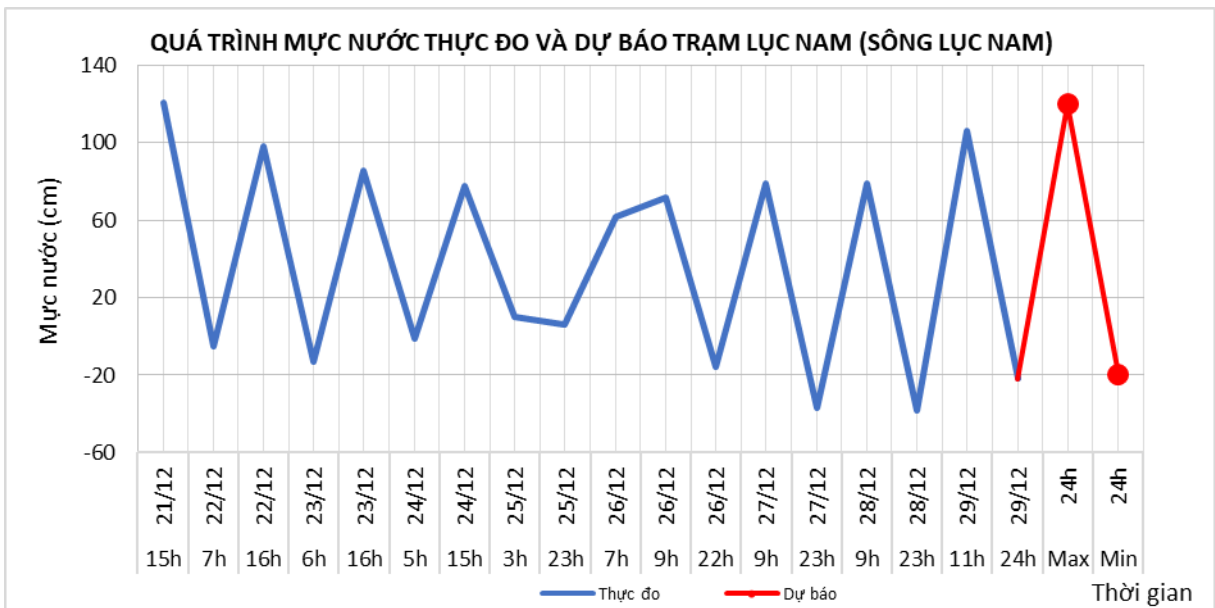
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



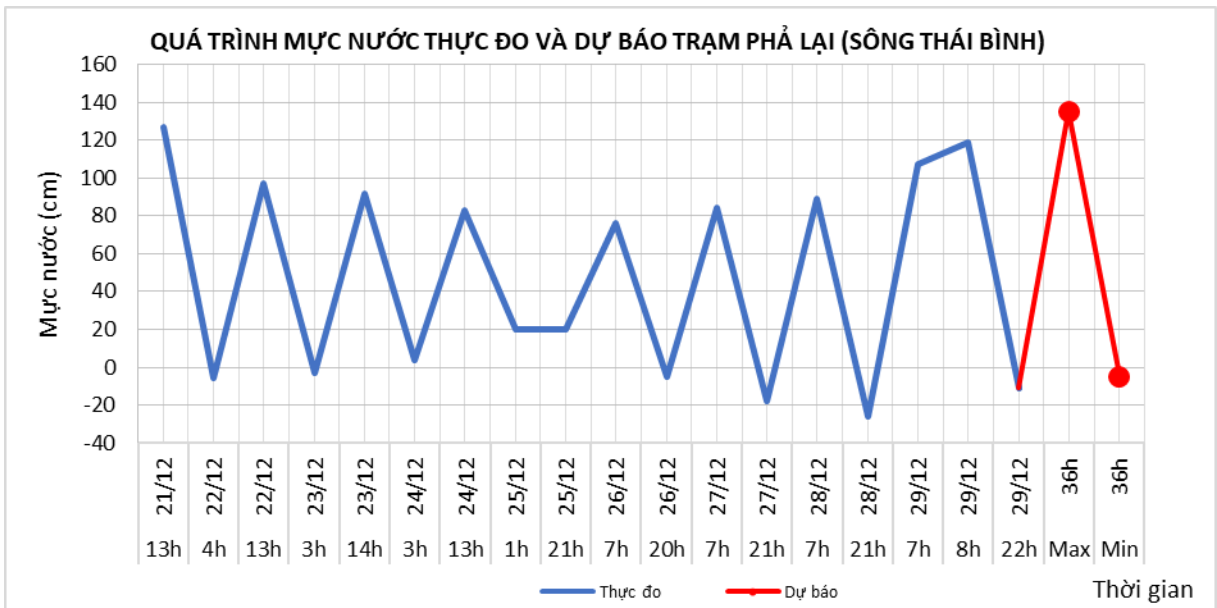
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,35m, thấp nhất là -0,05m.



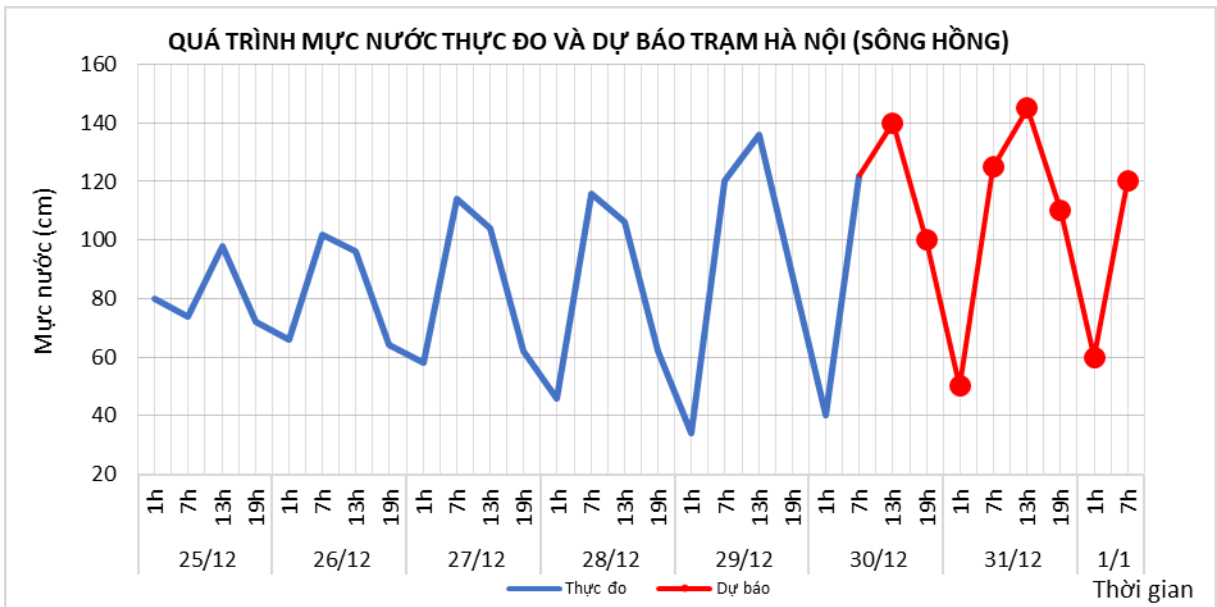
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm do ảnh hưởng thủy triều và điều tiết của các hồ chứa thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/01/01, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,20m.



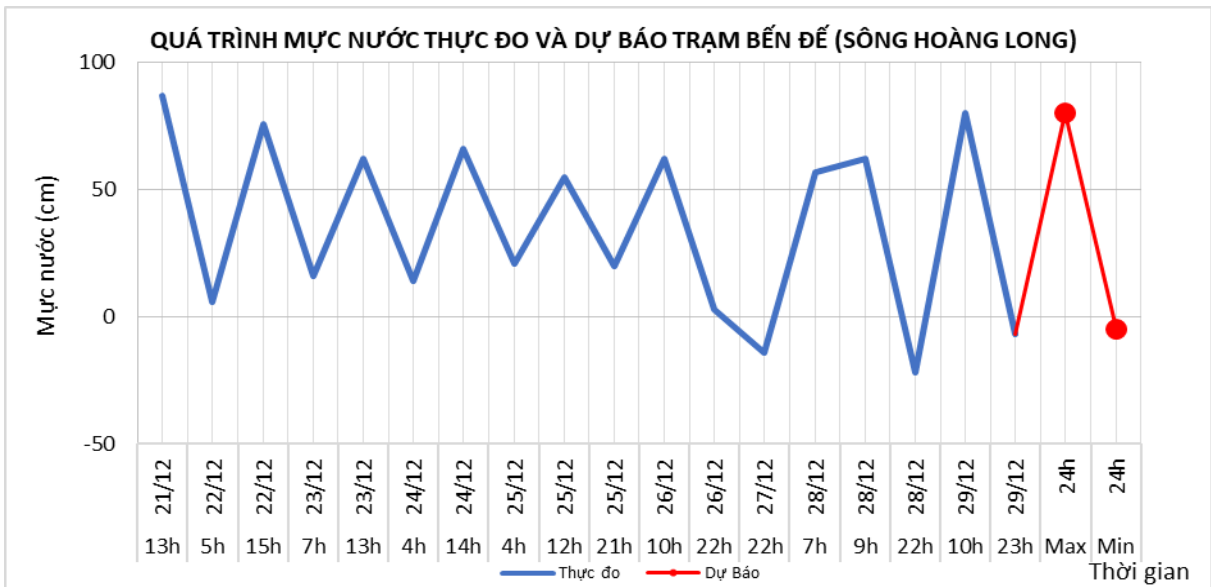
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

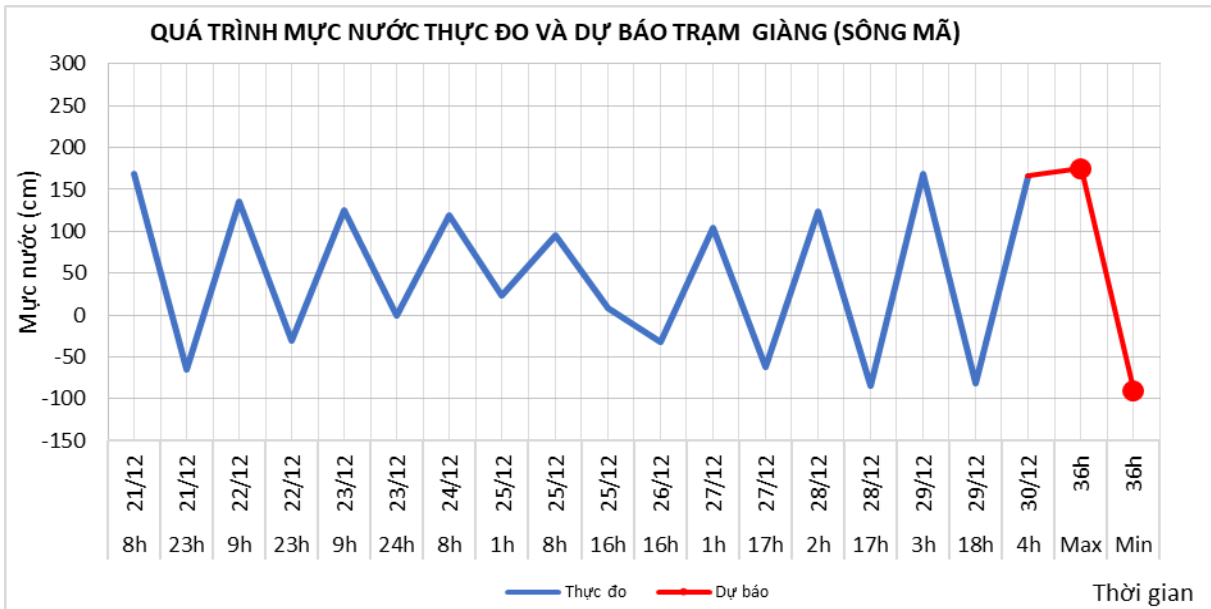
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



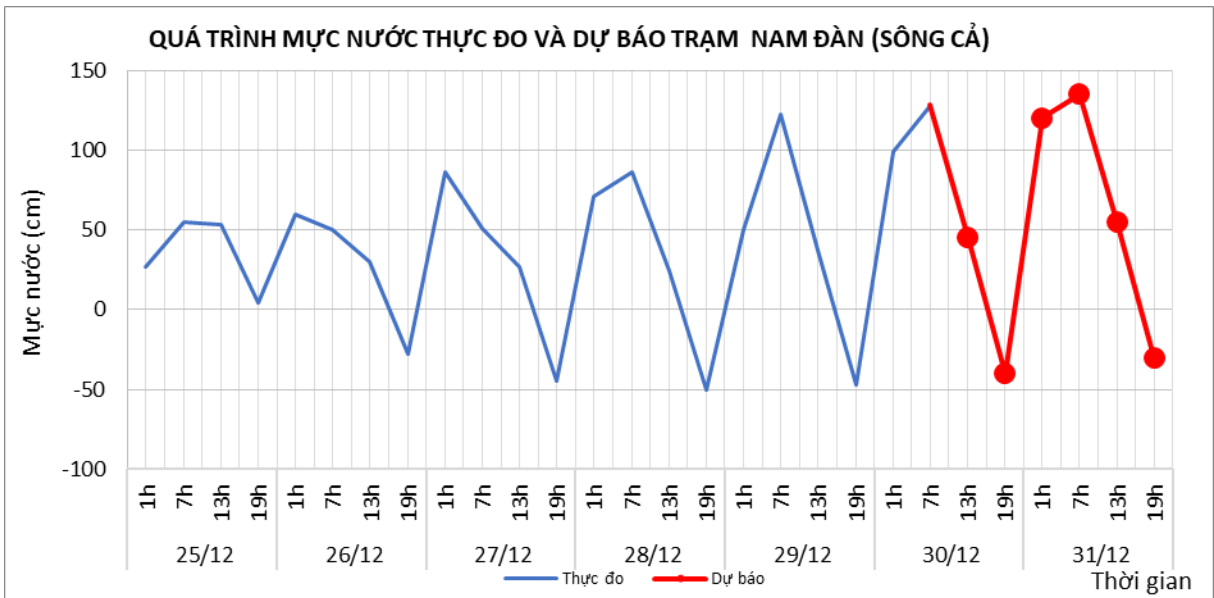
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



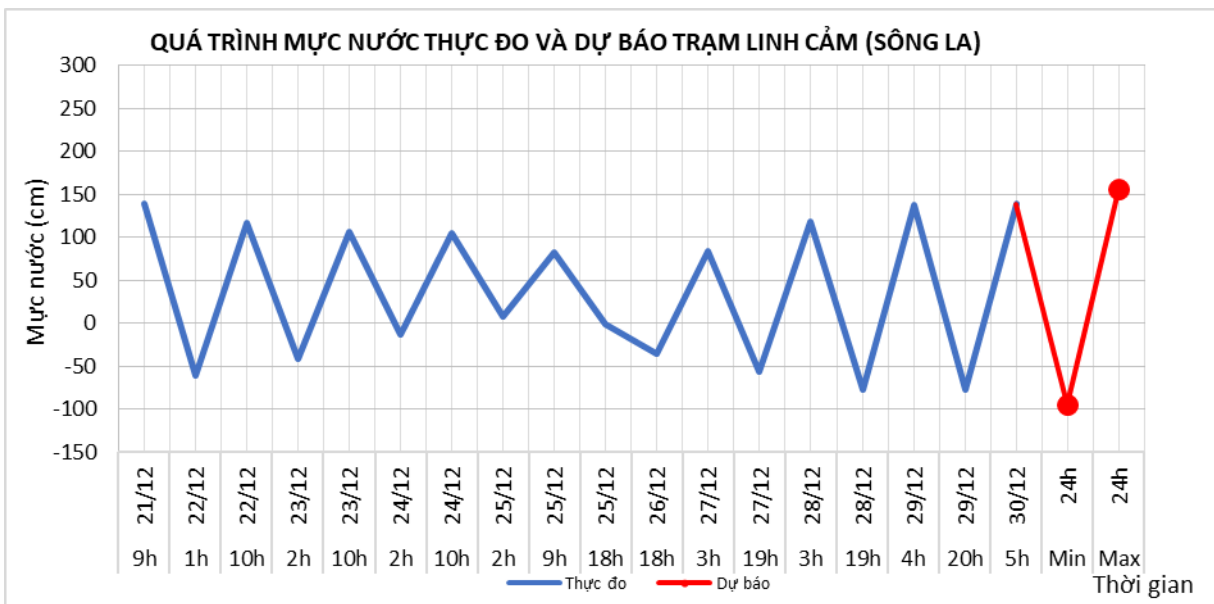
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

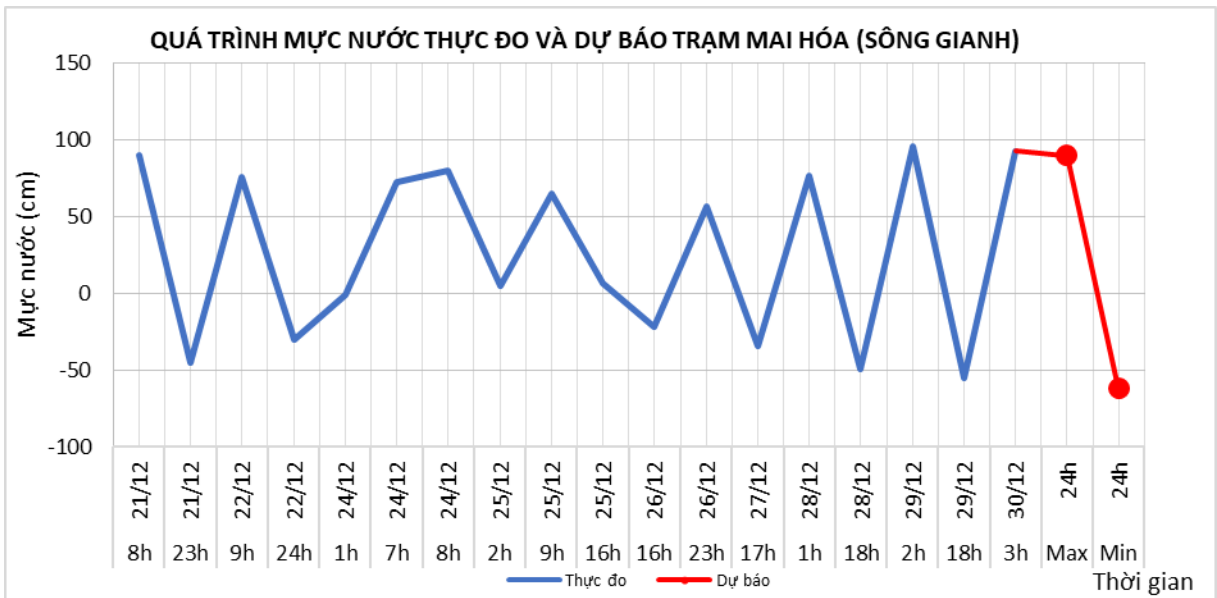
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



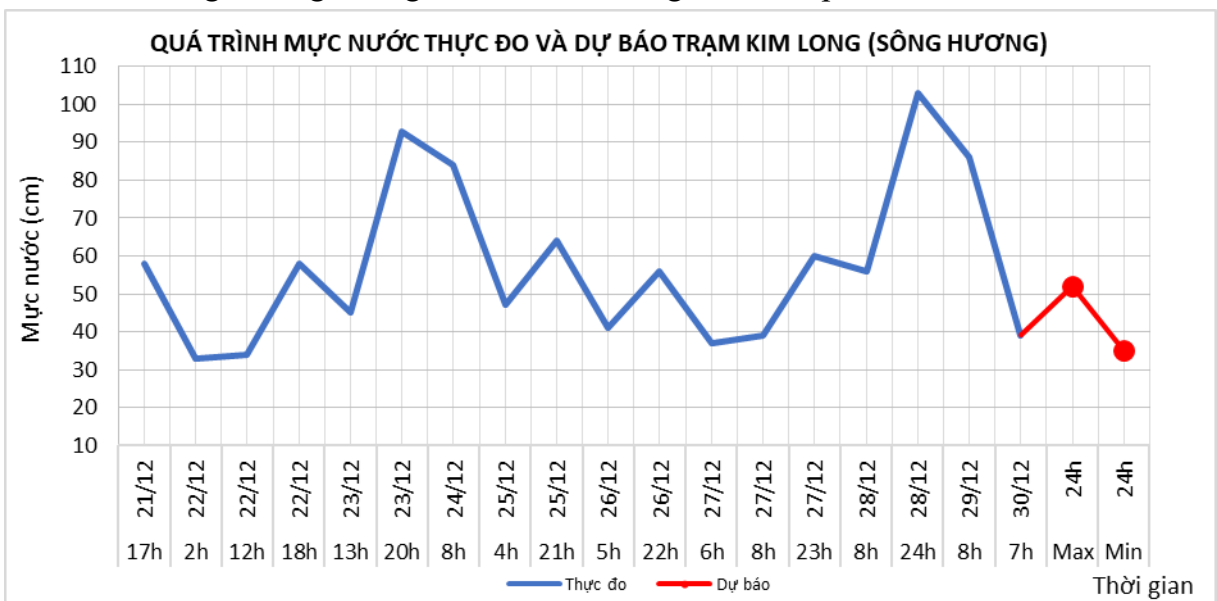
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương lên chậm và dao động ở mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương xuống chậm và dao động ở mức xấp xỉ BĐ1.



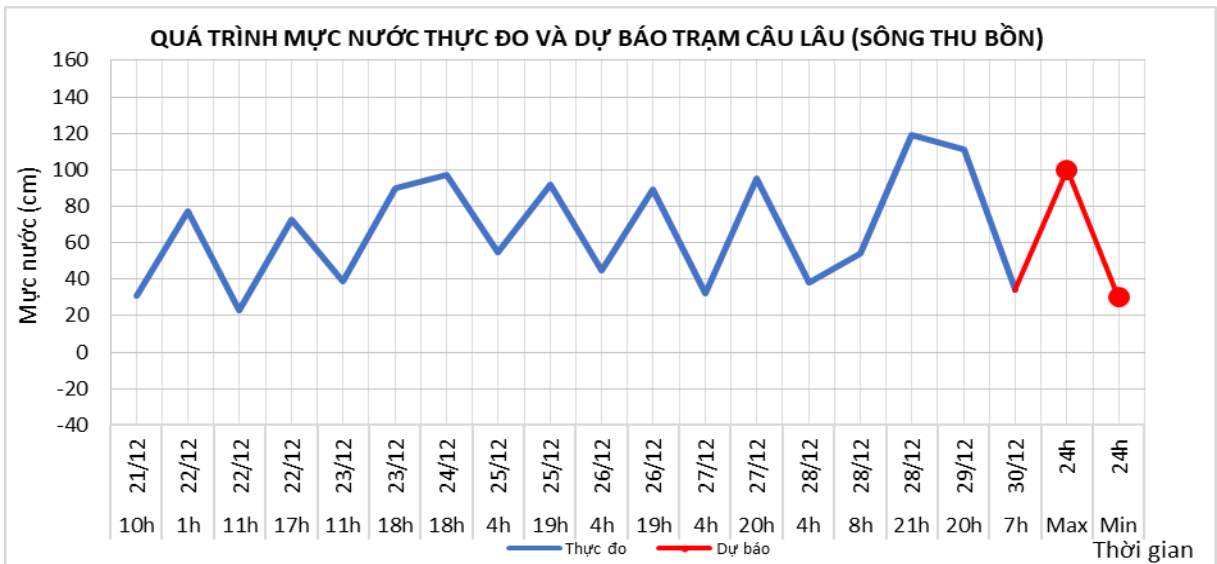
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia, trung và thượng lưu sông Thu Bồn có dao động, mức nước hạ lưu sông Thu Bồn chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia, trung và thượng lưu sông Thu Bồn xuống chậm, mức nước hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo thủy triều.



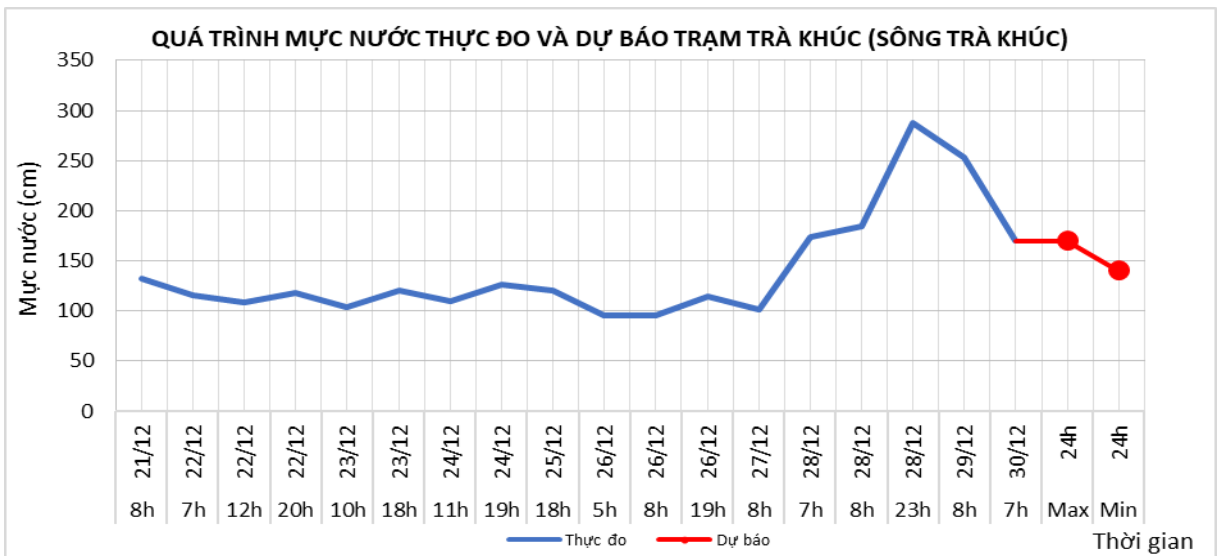
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc đã đạt đỉnh và đang xuống. Đỉnh lũ sông Trà Khúc ở dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc sẽ tiếp tục xuống.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vệ tại trạm Sông Vệ đã đạt đỉnh 3.84m (lúc 16h/28/12) , trên mức BĐ2 là 0.34m, hiện đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vệ tiếp tục xuống, đến chiều nay sẽ xuống dưới mức BĐ1.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

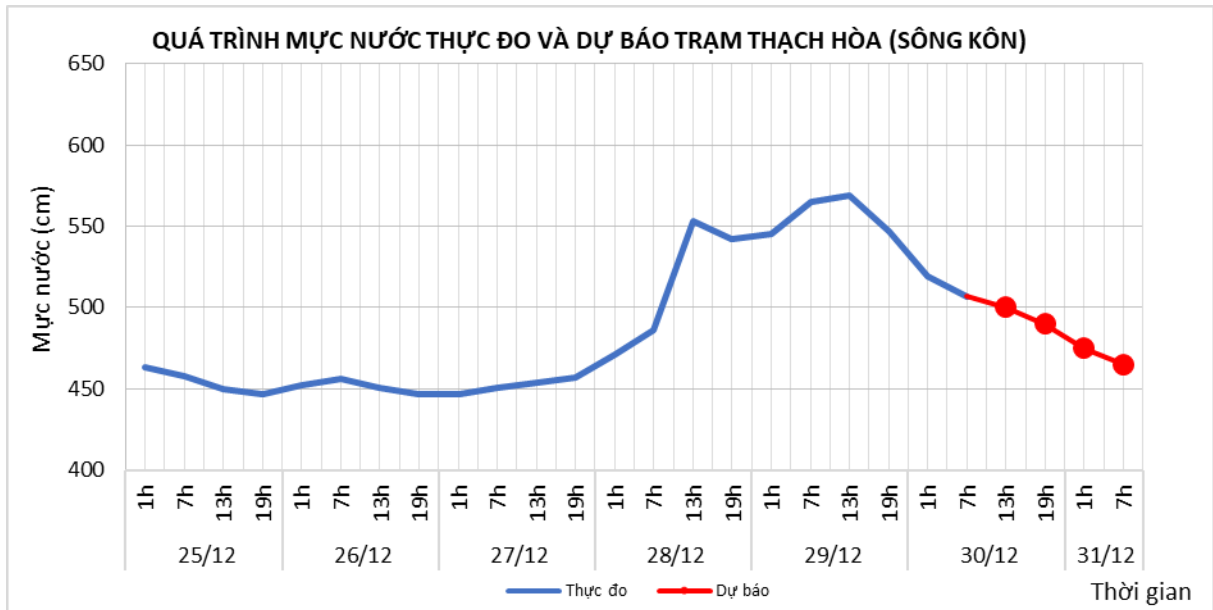
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại Thạch Hòa biến đổi chậm.



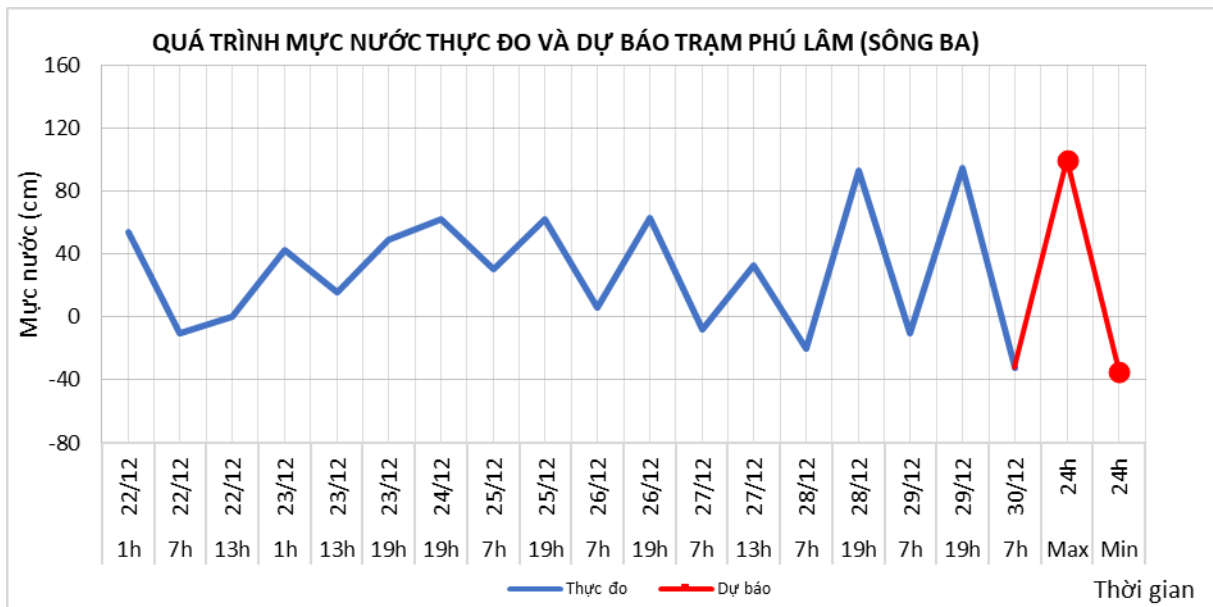
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

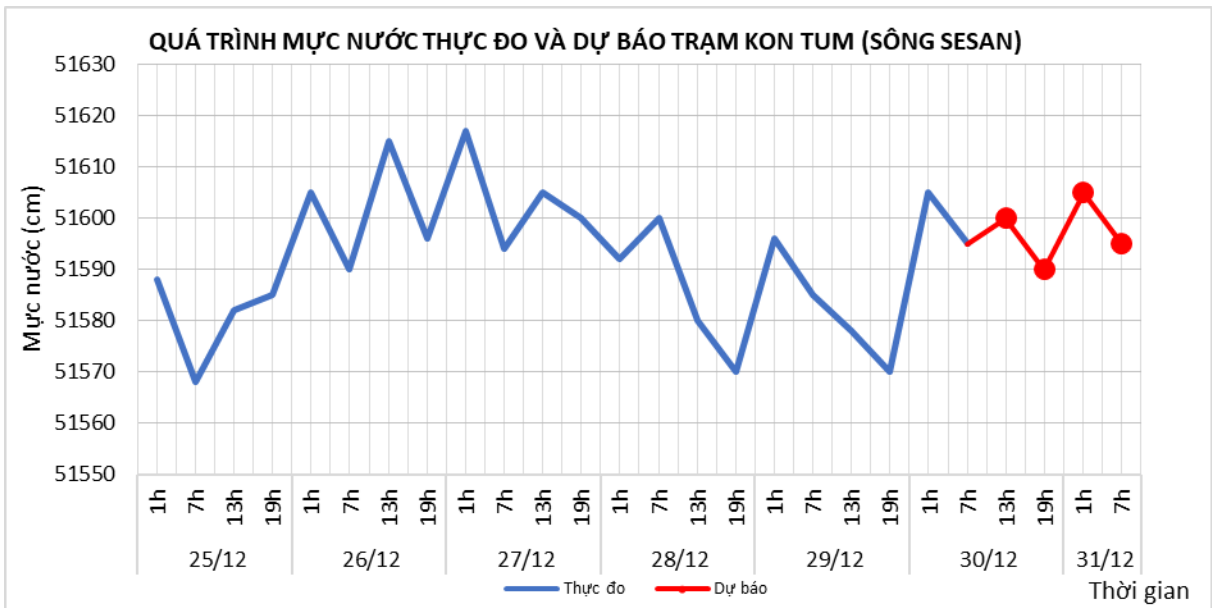
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



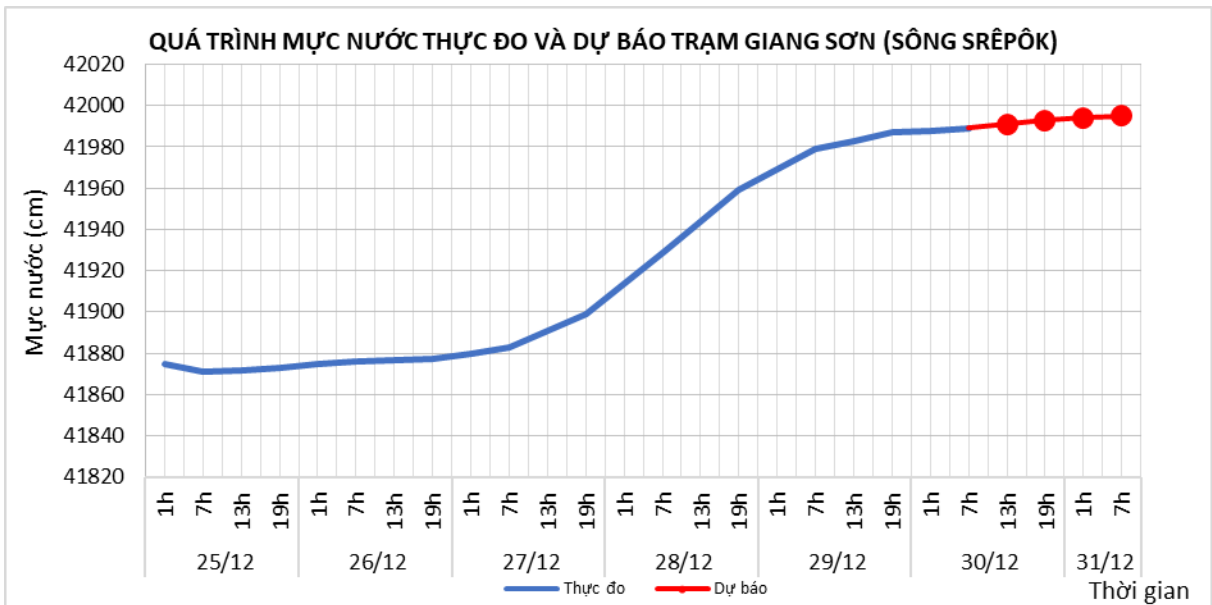
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên chậm. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục lên chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm

7. Khu vực Nam Bộ

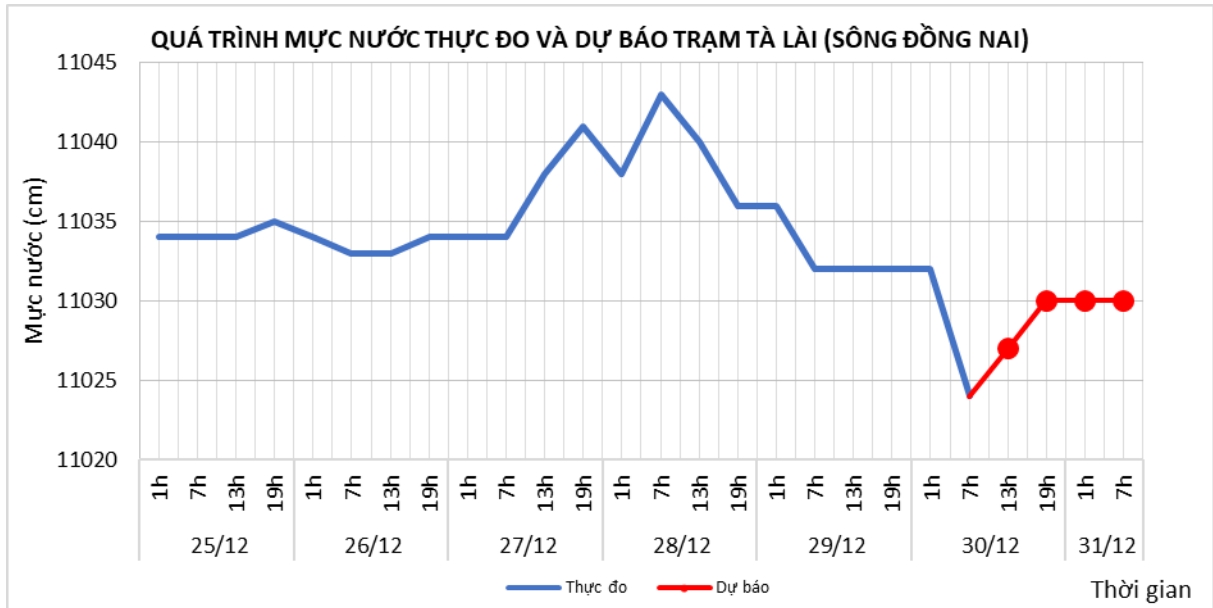
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



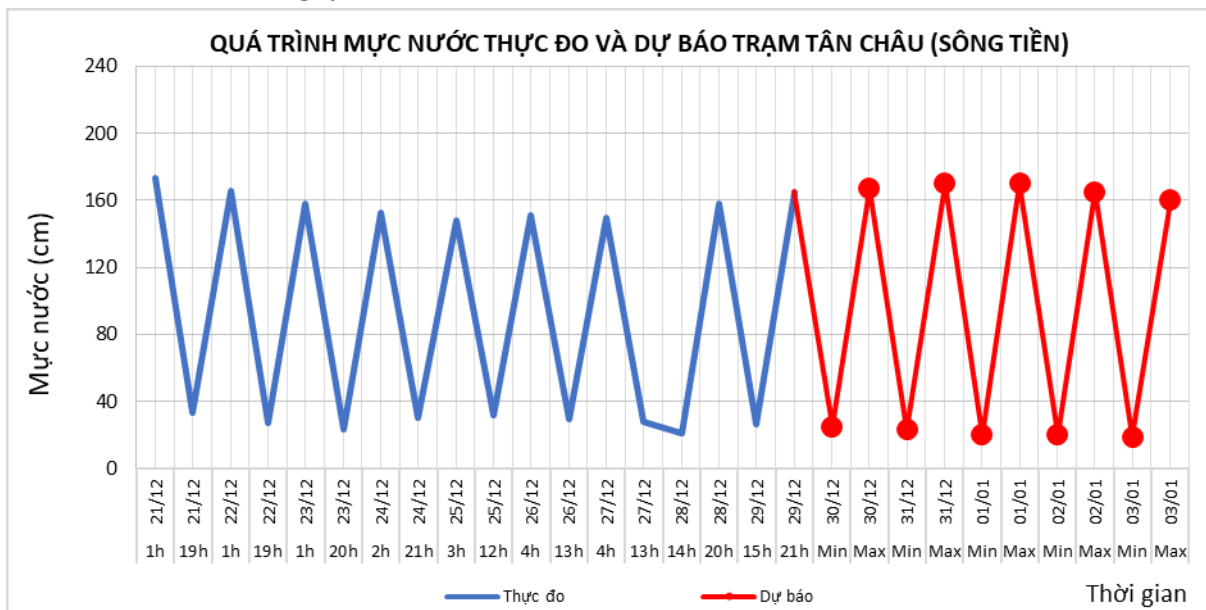
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

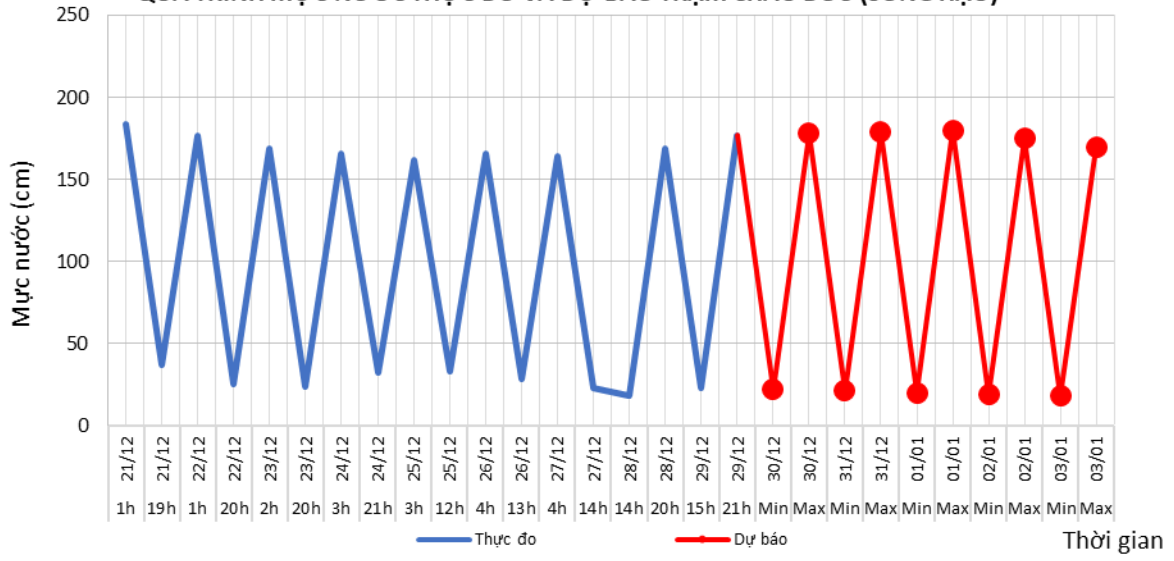
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 29/12 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,65m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,77m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 03/01/2025, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,60m, tại Châu Đốc ở mức 1,70m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-29/12	19h-29/12	1h-30/12	7h-30/12	13h-30/12		19h-30/12		1h-31/12		7h-31/12		13h-31/12		19h-31/12		1h-01/01		7h-01/01	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	440	1425	1409	119	600	↑	1350	↑	800	↓	320	↓								
Thao	Yên Bái	2486	2505	2506	2487	2470	↓	2475	↑	2485	↑	2480	↓								
Thao	Phú Thọ	1139	1145	1147	1149	1150	↑	1160	↑	1160	→	1150	↓								
Lô	Tuyên Quang	1291	1205	1185	1270	1300	↑	1210	↓	1200	↓	1280	↑								
Lô	Vụ Quang	460	459	464	468	470	↑	465	↓	465	→	460	↓								
Hồng	Hà Nội	136	88	40	122	140	↑	100	↓	50	↓	125	↑	145	↑	110	↓	60	↓	120	↑
Cả	Nam Đàn	37	-47	99	128	45	↓	-40	↓	120	↑	135	↑	55	↓	-30	↓				
Kôn	Thanh Hòa	569	547	519	507	500	↓	490	↓	475	↓	465	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51578	51570	51605	51595	51600	↑	51590	↓	51605	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41984	41987	41987	41989	41991	↑	41993	↑	41994	↑	41995	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11032	11032	11032	11024	11027	↑	11030	↑	11030	→	11030	→								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	97	↑	30	↑	110	↑	30	→
Thương	Phủ Lạng Thương	105	↑	-1	↓	120	↑	1	↑
Lục Nam	Lục Nam	106	↑	-22	↓	120	↑	-20	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	119	↑	-26	→	135	↑	-5	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	80	↑	-7	↑	80	→	-5	↑
Mã	Giàng (**)	168	→	-82	↑	175	↑	-90	↓
La	Linh Cảm	139	↑	-77	→	155	↑	-95	↓
Gianh	Mai Hóa	93	↓	-55	↓	90	↓	-62	↓
Hương	Kim Long	86	↓	39	↓	52	↓	35	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	111	↓	34	↓	100	↓	30	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	253	↓	170	↓	170	↓	140	↓
Đà Nẵng	Phú Lâm	95	↑	-32	↓	100	↑	-35	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		29/12		30/12		31/12		01/01		02/01		03/01		29/12		30/12		31/12		01/01		02/01		03/01	
Sông Tiền	Tần Châu	165	↑	167	↑	170	↑	170	⇒	165	↓	160	↓	26	↓	25	↓	23	↓	20	↓	20	⇒	19	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	177	↑	178	↑	179	↑	180	↑	175	↓	170	↓	23	↓	22	↓	21	↓	20	↓	19	↓	18	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 31/12

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng